ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2627 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 328/TTr-SXD ngày 01/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên.

2. Địa điểm xây dựng: xã Tân Tiến, tỉnh Lạng Sơn.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Đại Cường 68.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: đảm bảo nhu cầu phục vụ học tập của học sinh Trường PTDTBT TH, THCS Tân Yên và công tác giảng dạy của nhà trường để nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo tốt cho học sinh đồng bào dân tộc nhất là các em ở bán trú của trường.

8. Quy mô đầu tư:

a) Phá dỡ: phá dỡ 01 nhà lắp ghép diện tích 80m^2, 01 bể nước diện tích 6,25m^2, 01 nhà vệ sinh diện tích 7,2m^2.

b) Xây mới nhà lớp học:

- Xây dựng nhà lớp học, cao 01 tầng, gồm: 03 phòng học, 01 phòng y tế, diện tích xây dựng 253,7m^2.

c) Sân bê tông: sân bê tông diện tích 82,4m^2.

9. Nội dung, giải pháp thiết kế

9.1. Tổng mặt bằng công trình

a) Trên khuôn viên khu đất của Trường, diện tích 3.815m^2, hiện trạng có công trình 01 khối nhà lớp học 02 tầng, diện tích xây dựng 280,4m^2; tổng diện tích sàn 560,8m^2, tại vị trí phía Đông Nam khu đất, mặt đứng chính hướng Tây Bắc. 01 dãy nhà hành chính, lớp học 01 tầng diện tích 185,7m^2 tại vị trí giữa khu đất đối diện với nhà lớp học 02 tầng mặt đứng chính hướng Đông Nam. 01 nhà công vụ 01 tầng diện tích 225,2m^2, tại vị trí phía Tây Bắc khu đất, mặt đứng chính hướng Tây Bắc. 01 dãy nhà lớp học lắp ghép tấm panel diện tích 80m^2, tại vị trí phía Đông Bắc khu đất, mặt đứng chính hướng Tây Nam. Khu vệ sinh 01 diện tích 7,2m^2. Khu vệ sinh 02 diện tích 17,5m^2, 02 khu vệ sinh tại vị trí phía Đông Bắc khu đất.

b) Các hạng mục dự án xây mới, gồm:

- Xây mới nhà lớp học công trình một tầng gồm: 03 phòng học, 01 phòng y tế. Diện tích xây dựng 253,7m^2. Tại vị trí phía Đông Bắc khu đất, mặt đứng chính hướng phía Tây Nam.

- Sân bê tông: diện tích 82,4m^2 quanh nhà lớp học xây mới.

Các chỉ tiêu quy hoạch đạt được: mật độ xây dựng 24,77%, hệ số sử dụng đất 0,32 lần, số tầng cao nhất 02 tầng, chiều cao công trình 9,65m.

9.2. Phá dỡ các công trình:

- Phá dỡ nhà lắp ghép cao 01 tầng diện tích 80m^2 gồm các công việc tháo dỡ mái tôn diện tích 108,8m^2, kết cấu thép 0,3 tấn, trần nhà 80m^2, cửa đi cửa sổ diện tích 38,4m^2, vách ngăn diện tích 171m^2, phá nền 8m^3.

- Phá nhà vệ sinh số 01: 01 tầng diện tích 7,2m^2 gồm các công việc tháo

dỡ sau: sàn bê tông cốt thép 0,72m^3, tường gạch 3,74m^3, cửa 2,74m^2.

- Bể nước gồm các công việc tháo dỡ sau: sàn bê tông cốt thép 0,625m^3, tường gạch 3,3m^3.

Công tác phá dỡ sử dụng máy kết hợp bằng thủ công, vật liệu sau khi phá dỡ được tận dụng san nền, tạo mặt bằng trong khuôn viên trường.

9.3. Nhà lớp học, cao 01 tầng:

- Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (27,3x9)m; chiều cao từ nền nhà đến trần nhà 3,6m, chiều cao tôn nền 0,45m so với mặt sân, tổng chiều cao toàn nhà từ mặt sân đến đỉnh mái là 6,35m. Hành lang trong nhà rộng 2,4m. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

- Thiết kế kết cấu: sử dụng móng đơn bằng bê tông cốt thép mác 250; hệ cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 250. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75. Mái lợp tôn gác trên xà gồ thép hộp kích thước (80x40)mm, dày 1,4mm đặt trên giằng thu hồi.

- Công tác hoàn thiện: nền nhà, hành lang và sàn các tầng lát gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm; trát trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ; lan can hành lang thép hộp mạ kẽm sơn tổng hợp 03 lớp. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ dùng cửa sắt sơn tĩnh điện, cửa sổ các phòng dùng hoa sắt đặc (12x12)mm sơn mầu ghi sáng.

- Thiết kế cấp điện: nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện tại công tơ nhà trường vị trí tại cổng vào trường. Sử dụng dây CU/XLPE/PVC (2x10)mm^2 cấp điện đến tủ điện tổng đặt tại hành lang của công trình. Từ tủ điện tổng cấp đến các phòng bằng dây CU/PVC/PVC (2x4)mm^2; cấp cho các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC/PVC (2x2,5)mm^2, CU/PVC/PVC (2x1,5)mm^2. Toàn bộ hệ thống điện đặt ngầm tường, mỗi tủ điện đặt aptomat bảo vệ. Dây dẫn điện đi ngầm tường, trần, sàn được luồn trong ống nhựa ghen xoắn PVC D=16mm. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led ba, công suất (3x18)w. Chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led ốp trần công suất 18w. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m công suất 80w-220v.

- Thiết kế phòng cháy chữa cháy: lắp đặt tủ chứa bình chữa cháy kích thước (600x500)mm đặt âm tường, tủ chứa 03 bình gồm 01 bình MT3, 02 bình MFZ4 ABC.

d) Sân bê tông: diện tích 82,4m^2; kết cấu từ trên xuống dưới gồm các lớp: bê tông xi măng đá (1x2)cm, mác 250 dày 100mm; lớp nilong, đất tự nhiên.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng 2.288.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng 1.948.525.883 đồng;
- Chi phí quản lý dự án 62.172.409 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng 237.403.050 đồng;

- Chi phí khác 21.768.033 đồng;

- Chi phí dự phòng 18.130.625 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025-2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2025 *(Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025).*

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI, Chủ tịch UBND xã Tân Tiến và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn